

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2023

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thuý Kiên

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Dương Thị Huỳnh H, sinh năm 1980, có mặt

ĐKTT: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1976, có mặt

ĐKTT: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh Huỳnh Văn T do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận T ngày 22/8/2003. C sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do áp lực đời sống gia đình, vấn đề kinh tế giữa vợ chồng, anh T có tính gia trưởng, hay ghen và có đánh chị. Năm 2021 thì bắt đầu sống ly thân, trong thời gian ly thân vẫn sống chung nhà cho đến tháng 07/2023 chị dẫn 02 cháu Thiên K và Mỹ X về Cần Thơ sống chung nhà với cha mẹ ruột còn anh T thì vẫn ở nhà tại T, mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống.

Từ khi sống riêng nhà với nhau thì anh T có tới lui thăm con, chủ động hàn gắn tình cảm.

Về tình cảm đối với anh T không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Dương Chí C1, sinh ngày 26/12/2004; Huỳnh Mỹ X1, sinh ngày 11/8/2007 và Huỳnh Thị Thiên K1, sinh ngày 28/7/2012. Không có con nuôi hay con riêng nào khác. Khi ly hôn yêu cầu nuôi dưỡng cháu Mỹ X1 và cháu Thiên K1 đến khi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng Chí C1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay chị có thu nhập ổn định từ việc bán quần áo, đồ gia dụng tại nhà qua việc bán hàng online, không có đăng ký kinh doanh không có mở Shop, khoảng 20.000.000đ/1tháng.

Tài sản chung, riêng, nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày chị H về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, có 03 con chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn và thời gian sống ly thân như chị H trình bày là không đúng, chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau, ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác và sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh sống tại nhà ở T còn chị H thì sinh sống tại Cần Thơ, mỗi người sống một nơi. Anh vẫn xuống Cần Thơ để thăm chị H và các con đồng thời phụ giúp công việc.

Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh Mỹ X1, sinh ngày 11/8/2007 và Huỳnh Thị Thiên K1, sinh ngày 28/7/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Riêng Chí C1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 18/10/2023 anh T thay đổi ý kiến vì thấy tình cảm vợ chồng hiện nay không thể chấm dứt được vẫn còn thương chị H nên mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn về con chung anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thiên K1 và cháu Mỹ X1 đến khi thành niên, không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Cháu Chí C1 đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay, thu nhập chính của anh là từ việc làm ruộng, khoảng 14000m² đất lúa, ngoài ra không còn thu nhập nào khác. Chị H thì bán quần áo và đồ dùng gia đình, bán online tại nhà không đăng ký kinh doanh. Thu nhập trung bình khoảng 20.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, còn về nợ thì không có.

Đề giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T. Tại biên bản xác minh ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị H và anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Anh T vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Dương Chí C1, sinh ngày 26/12/2004; Huỳnh Mỹ X1, sinh ngày 11/8/2007 và Huỳnh Thị Thiên K1, sinh ngày 28/7/2012. Khi ly hôn yêu cầu nuôi dưỡng cháu Mỹ X1 và cháu Thiên K1 đến khi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng Chí C1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung, riêng, nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị H. Nếu ly hôn đề nghị được nuôi dưỡng cháu Thiên K1 và Mỹ X1 đến khi thành niên, không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh vẫn tôn trọng nguyện vọng của con muốn sống với ai. Cháu Chí C1 đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, riêng, nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Dương Thị Huỳnh H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T; Về con chung: giao cháu Huỳnh Mỹ X1, sinh ngày 11/8/2007 và Huỳnh Thị Thiên K1, sinh ngày 28/7/2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh Dương Chí C1, sinh ngày 26/12/2004 đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Huỳnh Văn T có nơi cư trú tại: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị H cho rằng do anh T gia trưởng, ghen và cũng do vấn đề kinh tế, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021. Về phía anh T là do vợ chồng cãi nhau dẫn đến sống ly thân. Anh T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị H và mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã tiến hành hòa giải để anh chị xóa bỏ mâu thuẫn cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng chị H vẫn quyết định ly hôn. Cho thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị thống nhất có 03 con chung tên Huỳnh Dương Chí C1, sinh ngày 26/12/2004, Huỳnh Mỹ X1, sinh ngày 11/8/2007 và Huỳnh Thị Thiên K1, sinh ngày 28/7/2012. Chị H và anh T đều mong muốn được nuôi dưỡng con chung. Xét về điều kiện nuôi con thì anh chị đều ngang nhau. Tuy nhiên, thời gian ly thân cháu Thiên K1 và Mỹ X1 sống với chị H và hai cháu đều có nguyện vọng được sống với chị H. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Thiên K1 và cháu Mỹ X1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Huỳnh H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: giao cháu Huỳnh Mỹ X1, sinh ngày 11/8/2007 và Huỳnh Thị Thiên K1, sinh ngày 28/7/2012 cho chị Dương Thị Huỳnh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh Dương Chí C1, sinh ngày 26/12/2004 đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Huỳnh Văn T, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị Huỳnh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0004098 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng